

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày

tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt dự án Sửa chữa Hồ chứa nước Tha La

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ các Luật của Quốc hội: Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3307/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư, số 4526/QĐ-BNN-KH ngày 22/11/2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa Hồ chứa nước Tha La;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 4023/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/10/2022 Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Sửa chữa Hồ chứa nước Tha La;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1303/TTr-BQLNN ngày 25/10/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1704/BC-XD-B2 ngày 14/11/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa Hồ chứa nước Tha La với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Sửa chữa Hồ chứa nước Tha La.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hồ chứa nước Tha La để đảm bảo vận hành an toàn công trình, đảm bảo cấp nước cho khoảng 3.670 ha đất nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước cho công nghiệp, sinh hoạt khoảng 21.500 m³/ngày đêm, tạo nguồn trữ nước phục vụ các nhu cầu khác.

4.2. Nhiệm vụ:

- Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hồ chứa nước Tha La để đảm bảo vận hành an toàn công trình và cấp nước cho khoảng 3.670ha đất nông nghiệp, cấp nước công nghiệp 1.500m³/ngày đêm cho nhà máy Quảng Ngãi;

- Tạo nguồn cấp nước thô cho nhà máy nước Tân Châu với công suất 20.000m³/ngày đêm, kết hợp tạo nguồn trữ nước phục vụ trong tương lai;

- Góp phần phát triển giao thông trong khu vực.

4.3. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật:

a) Về đầu mối:

- Đập chính: Đập áp trực phía mái hạ lưu; chiều dài đỉnh đập khoảng 673m, cao trình đỉnh đập $\geq 26,75\text{m}$, Bề rộng đỉnh đập $B=(12,0\div 20,0)\text{m}$, Mái thượng lưu $m=2,5\div 3,0$, Mái hạ lưu $m=1,5\div 2,5$, bảo vệ mái thượng, hạ bằng tấm BTCT.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ tại vị trí lòng sông cũ, thay thế tràn cao su đã hư hỏng, xuống cấp, hình thức tràn thực dụng, có cửa van phẳng: Kích thước $n \times B \times H = 3 \times 14,0 \times 4,1\text{m}$ đóng mở bằng xi lanh thủy lực; Kết cấu tràn bằng BTCT M30 (28) cao trình ngưỡng tràn 20,5m, nối tiếp sau tràn là bể tiêu năng.

- Cầu giao thông. Đỉnh trụ pin tràn bố trí cầu giao thông qua tràn, tải trọng HL93, gồm 3 nhịp, mặt cầu $B=20\text{m}$; cao trình đáy dầm cầu $+(26,0\div 26,2)\text{m}$. Kết cấu mặt cầu BTCT M30 (28).

- Công xả đáy: Hoàn thiện.

b) Về hệ thống kênh:

- Kênh chính (K0÷K8): gia cố 02 bên mái kênh bằng BTCT M20 (28), chiều dài khoảng $L=3.893\text{m}$ và nạo vét kênh dài khoảng $L=3.978\text{m}$.

- Kênh tiêu Thạnh Đông: nạo vét kênh, chiều dài khoảng $L=4.260\text{m}$, chiều rộng đáy kênh $B=(1,8\div 2,5)\text{m}$, mái kênh $m=1,5$; Bổ sung 01 cống qua đường và 06 cống tiêu; Sửa chữa 01 cống xả đáy.

Danh mục bản vẽ tại Phụ lục II kèm theo.

Khối lượng xây dựng chính:

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng
1	Bê tông các loại	m^3	18.245
1	Thép tròn các loại	Tấn	1.455
2	Thép hình	Tấn	412
3	Rọ đá $(2\times 1\times 0.5)\text{m}$	Rọ	2.300
4	Thảm đá $(6\times 2\times 0.3)\text{m}$	Thảm	100
5	Đá các loại	m^3	21.059
6	Cát các loại	m^3	16.341
7	Đất đắp	m^3	80.403

5. Tổ chức Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
Liên danh Công ty CP Tư vấn xây dựng Thủy lợi II và Công ty CP Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

6.1. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.

6.2. Diện tích đất sử dụng: khoảng 5,9 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính

7.1. Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT; nhóm B.

7.2. Cấp công trình chính: Cấp III.

- Tần suất thiết kế:

+ Mức đảm bảo cấp nước tưới nông nghiệp: 85%;

+ Mức đảm bảo cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: 95%;

+ Đảm bảo tiêu thiết kế: 90%.

+ Tần suất lũ thiết kế $P=1,5\%$; tần suất lũ kiểm tra $P=0,5\%$; Tần suất lũ dẫn dòng thi công $P=10\%$.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

8.2. Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: tại Phụ lục I kèm theo.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 280.000.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tỷ đồng).

Trong đó, giá trị các khoản mục chi phí trong Tổng mức đầu tư:

- Chi phí hỗ trợ, bồi thường GPMB:	1.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	200.319.583.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	18.223.194.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	3.552.313.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	17.183.340.000	đồng
- Chi phí khác:	5.004.439.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	34.717.131.000	đồng

Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

10. Tiến độ thực hiện dự án: 2022 ÷ 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

Vốn Ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Tổng diện tích đất bồi thường để xây dựng công trình khoảng 5,9 ha; thực hiện bồi thường, tái định cư theo quy định của UBND tỉnh Tây Ninh.

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành; nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu kết cấu công trình đảm bảo kỹ thuật, kinh tế;

- Lập quy trình vận hành hồ Tha La cần lấy ý kiến của cơ quan quản lý hồ Dầu Tiếng để phù hợp với quy trình vận hành hồ Dầu Tiếng;

- Về vật liệu: Xác định chính xác mỏ vật liệu đắp đập và thí nghiệm đầy đủ theo tiêu chuẩn hiện hành để chủ động trong quá trình thi công;

- Các nội dung được phép thay đổi trong bước thiết kế sau TKCS: hình thức, số lượng, kích thước cọc gia cố nền, cừ chống thấm; phạm vi gia cố thượng, hạ lưu tràn; chiều dài gia cố kênh, chiều dài nạo vét kênh, số lượng công trình trên kênh;

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tỉnh Tây Ninh làm chủ đầu tư dự án; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác đền bù, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) đáp ứng tiến độ của dự án.

- Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- UBND tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm: (i) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án; (ii) Tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) Quyết toán hợp phần đền bù và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung; (iv) Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành để quản lý, khai thác theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN tỉnh Tây Ninh;
- Ban QLDA ĐTXD NN & PTNT Tây Ninh;
- Lưu: VT, Cục QLXDCT (HN, B2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp